

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL

Tên tổ chức : Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Din Capital

Trụ sở chính : 233 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Giấy chứng nhận ĐKKD : Số 0401333013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 15 tháng 5 năm 2021)

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2022, Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Din Capital đã tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Thời gian họp: 09h00' ngày 26/4/2022

Địa điểm họp: Khách sạn Novotel, số 36 Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng

PHẦN 1: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự Đại hội

1.1 Cổ đông và đại diện cổ đông

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Minh Phương – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 720 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 8.909.981 cổ phần, tương đương với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 27 cổ đông (trong đó, tham dự trực tiếp 18 cổ đông, tham dự theo ủy quyền 09 cổ đông), sở hữu hoặc đại diện sở hữu đối với 5.668.602 cổ phần, tương đương với 63,62% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Din Capital.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Din Capital đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

1.2 Khách mời tham dự Đại hội:

- Các nhà đầu tư chiến lược
- Đại diện Công ty TNHH kiểm toán- thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam

- Đại diện các Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch tại TP Đà Nẵng
- Đại diện Các công ty chứng khoán tại TP Đà Nẵng

2. Khai mạc Đại hội

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội
- Giới thiệu Ông **Lê Trường Kỳ** – Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa điều hành cuộc họp
- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn.

2.1. Đoàn Chủ tọa:

Đoàn chủ tọa gồm 03 thành viên:

Ông Lê Trường Kỳ	Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Đặng Tiến Đức	Thành viên HĐQT kiêm TGD

2.2. Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký gồm 03 thành viên:

Ông Nguyễn Quang Nguyên	- Trưởng ban
Bà Trần Thị Phương Hiền	- Ủy Viên
Ông Nguyễn Văn Dương	- Ủy Viên

2.3. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên:

Bà Nguyễn Thị Minh Phương	- Trưởng ban
Bà Phan Thiện Dung	- Ủy viên
Bà Lê Thị Nguyệt	- Ủy viên

Đại hội đã nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

2.4. Phát biểu khai mạc:

Ông Lê Trường Kỳ, Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc ĐHCĐ thường niên năm 2022

3. Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội

Đại diện Đoàn Chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Quy chế đại hội; Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu áp dụng tại Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình Đại hội; Quy chế đại hội; Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu áp dụng tại Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.

PHẦN 2: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI

1. Ông Đặng Tiến Đức thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc trình bày *Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022*.
2. Ông Lê Trường Kỳ thay mặt Hội đồng quản trị trình bày *Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022*
3. Ông Trần Cảnh Thành thay mặt cho Ban kiểm soát trình bày *Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022*.

4. Bà Nguyễn Thị Thảo trình bày Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của công ty mẹ và báo cáo hợp nhất.

5. Ông Lê Trường Kỳ thay mặt cho Đoàn chủ tọa trình bày Tờ trình 01 số 24 /2022/TTr-HĐQT ngày 26/04/2022 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2024

6. Ông Lê Trường Kỳ thay mặt cho Đoàn chủ tọa trình bày Tờ trình 02 số 25 /2022/TTr-HĐQT ngày 26/04/2022 về việc Phương án Hợp tác đầu tư Dự án khu phức hợp trung tâm thương mại - căn hộ điếm nhân Đà Nẵng (Da Nang LandMark)

7. Ông Lê Trường Kỳ thay mặt cho Đoàn chủ tọa trình bày Tờ trình 03 số 26/2022/TTr-HĐQT ngày 26/04/2022 về việc Phương án Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022

8. Bà Huỳnh Phước Huyền Vy thay mặt cho Đoàn chủ tọa trình bày Tờ trình 04 số 27/2022/TTr-HĐQT ngày 26/04/2022 các nội dung trình Đại hội:

- Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty.
- Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 và soát xét BCTC bán niên năm 2022.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022.
- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

PHẦN 3: THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI.

1. Câu hỏi của đại diện Công ty chứng khoán Ngân hàng Công thương

a. Ông Lê Trường Kỳ là Chủ tịch HĐQT của Công ty Din Capital đồng thời cũng là Tổng giám đốc của C.ty CP kỹ thuật xây dựng Dinco- 1 cổ đông lớn của Din Capital. Vậy có phát sinh xung đột lợi ích giữa 2 công ty không? Ông ưu tiên vào phát triển công ty nào?

⇒ Ông Lê Trường Kỳ trả lời: Dinco là 1 nhà thầu thi công với 90% khách hàng là Công ty nước ngoài và Din Capital là đối tác cung cấp bê tông và vật liệu xây dựng lớn của Dinco. Do vậy Dinco góp phần thúc đẩy sự phát triển của Din Capital chứ không có xung đột lợi ích.

⇒ Tương lai sẽ sáp nhập Dinco và Din Capital.

b. Din Capital có vay nợ dài hạn không?

⇒ Ông Lê Trường Kỳ trả lời: chúng tôi có vay dài hạn nhưng tỉ lệ rất nhỏ, chủ yếu vay ngắn hạn

⇒ Với dự án LandMark, Din Capital không sử dụng vốn vay, sử dụng phương án phát hành vốn 1:1

2. Câu hỏi của một nhà đầu tư mã CK PDB

Hiện nay, nhà đầu tư cảm thấy bất an với cổ phiếu PDB, số cổ phiếu giao dịch ít, thanh khoản thấp. Công ty có định hướng để nhà đầu tư yên tâm đầu tư vào cổ phiếu PDB

⇒ Ông Lê Trường Kỳ trả lời: Hiện tại Công ty Dinco, HĐQT, cổ đông nội bộ chiếm khoảng 50% lượng CP PDB, nên khối lượng giao dịch chỉ khoảng 200.000 CP/ngày. Ngoài ra với tỉ lệ chia cổ tức hằng năm: trước khi niêm yết 30%, sau khi lên niêm yết từ 10-20%, những cổ đông truyền thống vẫn muốn giữ cổ phiếu để đầu tư dài hạn. Các cổ đông không giao dịch do kỳ vọng vào các dự án Công ty đầu tư thông qua phát hành cổ phiếu. Cổ đông muốn nắm giữ dài hạn.

⇒ Trong thời gian 2022-2025m Công ty sẽ có 2 lần phát hành cổ phiếu 1:1, khi phát hành thành công, đến quý 02/2023 lượng cổ phiếu vào thị trường rất lớn, thị trường sẽ rất sôi động. Các nhà đầu tư mới vào sẽ không còn tâm lý nắm giữ, cổ đông sẽ giao dịch nhiều hơn.

3. Câu hỏi của Anh Phúc- một nhà đầu tư mã CK PDB

a. Chiến lược đa ngành của Din Capital tập trung đẩy mạnh lĩnh vực bất động sản cùng với các ngành truyền thống có thể mạnh. Lĩnh vực bất động sản thì 3-5 năm mới ghi nhận doanh thu và lợi nhuận, các ngành khác thì nhanh hơn. Ban lãnh đạo Din Capital dự kiến trong dài hạn thì tỉ trọng đầu tư vào bất động sản và các ngành khác như thế nào?

⇒ Ông Lê Trường Kỳ trả lời: Duy trì mảng bê tông và vật liệu xây dựng, kèm với thương mại Rofadi để phát triển bền vững và ổn định. Bất động sản: Chú trọng phát triển căn hộ cao cấp.

⇒ Tỉ trọng lợi nhuận: 70% từ bất động sản bền vững, 30% còn lại từ bê tông và thương mại.

b. Hiện nay Din Capital đang phát triển ở Đà Nẵng, Quảng Nam. Vậy khi phát triển bất động sản có định hướng chỉ tập trung ở Đà Nẵng, Quảng Nam hay mở rộng ra các thị trường khác không? Thị trường phát triển bất động sản chủ đạo của Công ty?

⇒ Ông Lê Trường Kỳ trả lời: Din Capital có lợi thế tại thị trường Đà Nẵng. Phát triển thị trường ngách, đầu tư các dự án chất lượng cao, có khả năng kinh doanh tốt. Không tốn chi phí bán hàng, chi phí lãi vay. Tiếp tục phát triển thị trường Đà Nẵng qua năm 2025, khi nguồn lực mạnh, phát triển thị trường ngoài Đà Nẵng.

4. Câu hỏi của Lê Văn Dũng- mã CD: 164

a. Kế hoạch kinh doanh năm 2021: 518 tỉ, thực tế: 263 tỉ, và kế hoạch năm 2022 đạt

mục tiêu doanh thu thấp và lợi nhuận lại gấp nhiều lần. Vì sao?

⇒ Ông Đặng Tiến Đức trả lời: năm 2020 Công ty kỳ vọng vào tình hình sản xuất kinh doanh không bị ảnh hưởng bởi covid với chính sách ze-rô covid của chính phủ và góc nhìn tích cực kinh tế phục hồi. Nhưng đến quý 3, quý 04 năm 2021, tình hình dịch bệnh phức tạp hơn, 2 tháng giãn cách xã hội, và nhiều tỉnh thành phải phong tỏa cứng cùng với việc trích lập dự phòng dẫn đến lợi nhuận 2021 không đạt.

⇒ Ông Đặng Tiến Đức trả lời: kế hoạch năm 2022 đặt mục tiêu doanh thu thấp và lợi nhuận tăng cao hơn so với năm 2021: 35 tỉ. Vì trong kế hoạch năm 2022, trong cấu trúc doanh thu của Công ty gồm:

- Kế hoạch doanh thu từ Bê tông: không giảm so với các năm trước
- Riêng Rofadi, hoạt động phân phối căn hộ doanh thu không lớn, công ty hưởng hoa hồng môi giới nên mục tiêu lợi nhuận cao.

⇒ Ông Lê Trường Kỳ trả lời: năm 2022 Công ty đặt mục tiêu an toàn, thời điểm lập chiến lược vào tháng 10, 11/2021 nên chưa đánh giá được khả năng phục hồi, sang năm 2022 chúng tôi giữ nguyên kế hoạch đã xây dựng, phần lợi nhuận tăng thêm đến từ phân phối căn hộ Land Mark.

b. Sự phát triển của Din Capital trong tương lai như thế nào. Khi vốn hóa của PDB lên 1.000 tỉ thì vai trò của Ông Lê Trường Kỳ sẽ như thế nào?

⇒ Ông Lê Trường Kỳ trả lời: Để tăng vốn PDB, chiến lược của Công ty sẽ dùng công thức phát hành cổ phiếu theo tỉ lệ 1:1. Trong tương lai sau khi sáp nhập 2 công ty Dinco và Din Capital, tôi sẽ không tiếp tục điều hành Dinco và tập trung vào việc phát triển tại Din Capital. Duy trì chăm sóc đội ngũ lãnh đạo và chăm sóc khách hàng tại Din Capital.

5. Câu hỏi Ông Hiếu- Công ty TNHH kiểm toán- thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam

Tôi đánh giá cao tầm nhìn, chiến lược Công ty trong thời gian vừa qua. Trong tờ trình huy động vốn Công ty đã chọn phương án phát hành 1:1 thay vì 1:2, với trị giá cổ phiếu hiện nay có khả năng thành công rất cao, thành công trong việc tăng vốn cho Công ty đồng thời đem lại lợi ích cho cổ đông. Đây là bước đi thận trọng, an toàn nhưng cũng rất hiệu quả cho cổ đông. Liên quan đến lợi nhuận năm 2022, 10 tỉ lợi nhuận từ dự án Land Mark, trong năm nay có đủ điều kiện để bán dự án bất động sản này không, có chắc chắn thực hiện được trong năm 2022 không?

⇒ Ông Lê Trường Kỳ trả lời: 10 tỉ lợi nhuận từ dự án Land Mark chắc chắn đạt được. Về phía Dinco, sẽ hoàn thành phần móng kịp thời trong năm nay và chắc chắn sẽ ghi nhận tiền đặt cọc. Hồ sơ, giấy tờ của dự án sẽ hoàn tất trong thời gian khoảng tháng 05 hoặc tháng 06, lúc đó hoàn toàn an tâm về phần lợi nhuận này.

PHẦN 4: ĐẠI HỘI TIỀN HÀNH BIỂU QUYẾT.

- *Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch*

kinh doanh năm 2022.

- *Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022*
- *Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022*
- *Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty*
- *Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 và soát xét BCTC bán niên năm 2022*
- *Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022.*
- *Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022*
- *Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*
- *Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát*
- *Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến*
- *Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty*
- *Thông qua phương án hợp tác đầu tư dự án Da Nang Land Mark*
- *Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022*
- *Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT*
- *Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024*

PHẦN 5: KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Trưởng Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

1. Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- *Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- *Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- *Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (gồm BCTC riêng 2021 và BCTC hợp nhất 2021).

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- *Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

5. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 và soát xét BCTC bán niên năm 2022.

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2022 và soát xét BCTC bán niên năm 2022 của Công ty.

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- *Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

❖ Phân phối lợi nhuận năm 2021

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Số tiền
1	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31.12.2020	36.843.050.223
2	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ năm 2021	2.295.785.997
3	Phân phối lợi nhuận năm 2021	0
	<i>Trích Quỹ khen thưởng (8%)</i>	183.662.880
	<i>Trích Quỹ phúc lợi (4%)</i>	91.831.440
	<i>Chia cổ tức</i>	0
4	Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối	38.863.341.900

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

TT	Nội dung	Số tiền
	Phân phối lợi nhuận năm 2022	
-	Quỹ khen thưởng	8%LNST
-	Quỹ phúc lợi	4%LNST
-	Chia cổ tức năm 2022	15%/VCSH

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

7. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022.

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS cụ thể như sau:

❖ **Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	3	12	3.000.000	108.000.000
Tổng cộng		9			576.000.000

❖ **Thù lao cho HĐQT và BKS dự kiến năm 2022:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao dự kiến (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao dự kiến năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	12.000.000	144.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	10.000.000	480.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	3	12	3.000.000	108.000.000
Tổng cộng		9			792.000.000

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

8. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

10. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành: 5.622.802 cổ phần, chiếm 99,29% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 40.000 cổ phần, chiếm 0,71% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

11. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành: 5.622.802 cổ phần, chiếm 99,29% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 40.000 cổ phần, chiếm 0,71% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

12. Thông qua Phương án hợp tác đầu tư Dự án khu phức hợp trung tâm thương mại - căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (DANANG LANDMARK)

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

13. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022

Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành: 5.662.802 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

14. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT



Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành: 5.622.302 cổ phần, chiếm 99,28% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 40.500 cổ phần, chiếm 0,72% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

15. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024

Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số quyền được bầu	Tỷ lệ % cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
1	Ông Morii Takayuki	1964	5.662.802	100%
2	Ông Nguyễn Khánh Lâm	1960	5.662.802	100%

Công bố danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024

1. Ông Morii Takayuki
2. Ông Nguyễn Khánh Lâm

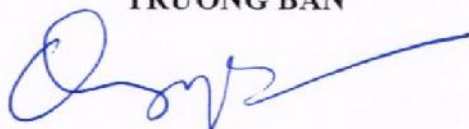
PHẦN 6: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Quang Nguyên - Trưởng Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

100% cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua Biên bản và Nghị Quyết Đại hội.

Biên bản này được lập lúc 13h30' ngày 26/04/2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Din Capital.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN QUANG NGUYÊN

CHỦ TOA ĐẠI HỘI



LÊ TRƯỜNG KỶ

Số: 02/2022/NQ-DHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital ngày 26/4/2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022- Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital, được tổ chức vào lúc 9h00 ngày 26/4/2022, tại Khách sạn Novotel, số 36 đường Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Điều 2: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022

Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (gồm BCTC riêng 2021 và BCTC hợp nhất 2021).

Điều 5: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 và soát xét BCTC bán niên năm 2022.

DHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2022 và soát xét BCTC bán niên năm 2022 của Công ty.

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022.



ĐHĐCD thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

❖ **Phân phối lợi nhuận năm 2021**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
1	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31.12.2020	36.843.050.223
2	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ năm 2021	2.295.785.997
3	Phân phối lợi nhuận năm 2021	0
	<i>Trích Quỹ khen thưởng (8%)</i>	183.662.880
	<i>Trích Quỹ phúc lợi (4%)</i>	91.831.440
	<i>Chia cổ tức</i>	0
4	Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối	38.863.341.900

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

TT	Nội dung	Số tiền
	Phân phối lợi nhuận năm 2022	
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	8%LNST
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	4%LNST
-	<i>Chia cổ tức năm 2022</i>	15%/VCSH

Điều 7: Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022.

ĐHĐCD thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS cụ thể như sau:

❖ **Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	3	12	3.000.000	108.000.000
Tổng cộng		9			576.000.000



❖ **Thù lao cho HĐQT và BKS dự kiến năm 2022:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao dự kiến (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao dự kiến năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	12.000.000	144.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	10.000.000	480.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	3	12	3.000.000	108.000.000
Tổng cộng		9			792.000.000

Điều 8: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Điều 9: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Điều 10: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến

Điều 11: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Điều 12: Thông qua Phương án hợp tác đầu tư Dự án khu phức hợp trung tâm thương mại - căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (DANANG LANDMARK)

Chi tiết phương án theo Tờ trình 02 số 25 /2022/TTr-HĐQT ngày 26/04/2022 (Đính kèm theo nghị quyết)

Điều 13: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022

Chi tiết phương án theo Tờ trình 03 số 26/2022/TTr-HĐQT ngày 26/04/2022 (Đính kèm theo nghị quyết)

Điều 14: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Điều 15: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025

Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số quyền được bầu	Tỷ lệ % cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
1	Ông Morii Takayuki	1964	5.662.802	100%
2	Ông Nguyễn Khánh Lâm	1960	5.662.802	100%

Công bố danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

1. Ông Morii Takayuki
2. Ông Nguyễn Khánh Lâm

Điều 16: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2022.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng/ban/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

LÊ TRƯỜNG KỶ

Số: 21/2022/BC-BGD

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2022

Kính thưa Đại hội!

Năm 2021 là năm thứ 2 liên tiếp dịch bệnh Covid-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế. Sáu tháng cuối năm 2021 hầu hết các doanh nghiệp đều bị hạn chế hoạt động, có thời gian phải đóng cửa suốt ½ tháng. Sau thời gian giãn cách, các hoạt động cũng chưa kịp phục hồi, điều đó đã gây ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp và Din Capital cũng không ngoại lệ. Mặc dù Ban Giám đốc công ty đã có những giải pháp để ứng phó với đại dịch nhằm ổn định sản xuất kinh doanh nhưng kết quả kinh doanh năm 2021 vẫn rất thấp so với kế hoạch đặt ra.

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Kết quả kinh doanh:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% vượt so với KH 2021	% tăng so với 2020
Doanh thu thuần	518.300	263.034	256.045	(49,25)	2,7
Lợi nhuận trước thuế	31.000	3.523	3.815	(88,64)	(7,7)
LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	28.200	2.296	3.917	(91,86)	(41,4)

Doanh thu thuần năm 2021 đạt 263 tỷ đồng, chỉ thực hiện được 51% doanh thu kế hoạch. Cùng với đó là lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ chỉ đạt 2,3 tỷ đồng, thực hiện được 8,14% lợi nhuận kế hoạch.

2. Thị trường:

Năm 2021, công ty hoạt động ở 3 thị trường: Đà Nẵng, Huế và Quảng Ngãi.

Thị trường Đà Nẵng luôn là thị trường chủ lực của Công ty. Năm 2021, doanh thu tại thị trường Đà Nẵng đóng góp hơn 70% tổng doanh thu Công ty với nhiều hợp đồng cung cấp bê tông cho các dự án lớn như: Khu công nghệ thông tin Đà Nẵng; Nút giao thông cầu Trần Thị Lý; Khu căn hộ Asiana; Nhà máy Daiwa; Nhà máy xử lý nước thải Sơn Trà, Khu phức hợp Le Meridien; đường tránh phía Tây TP Đà Nẵng.....

Tại Huế, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên một số dự án nước ngoài đầu tư đã bị tạm dừng từ năm 2020. Mặc dù Ban Giám đốc Công ty cũng kỳ vọng thị trường tại



Lăng Cô – Huế sẽ phục hồi trong năm 2021 nhưng đến cuối năm 2021 thị trường này vẫn hoạt động không hiệu quả nên Ban Giám đốc đã quyết định tạm dừng hoạt động tại Huế và di chuyển trạm trộn vào lắp dựng tại Chu Lai- Quảng Nam để khai thác.

Thị trường tại Chu Lai – Quảng Nam do sự cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ cùng ngành nghề nên hoạt động không hiệu quả, trạm đã tạm dừng hoạt động trong gần 3 năm qua. Nhận thấy cơ hội phát triển trong năm 2022 nên Ban Giám đốc đã khôi phục lại thị trường này. Mới lắp dựng trạm xong trong quý 1/2022 nhưng Công ty đã và chuẩn bị ký kết được một số hợp đồng cung cấp bê tông cho các công trình lớn như: Nhà máy Number 1 Chu Lai; Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp và hậu cần cảng Tam Hiệp; Công trình cải tạo đường nông thôn; Cầu Tam Giang...

Tại Quảng Ngãi, công ty có 2 nhà máy bê tông tại KCN Dung Quất và KCN Tịnh Phong. Nhà máy tại Tịnh Phong – Quảng Ngãi năm 2021 đóng góp hơn 20% tổng doanh thu lĩnh vực bê tông toàn Công ty. Nhà máy bê tông tại KCN Dung Quất năm 2021 hoạt động rất ít, chờ cơ hội để cung cấp bê tông cho dự án Nhà máy thép Hòa Phát giai đoạn 2. Và trong quý 2/2022, nhà máy bê tông tại Dung Quất- Quảng Ngãi dự kiến sẽ hoạt động trở lại để cung cấp bê tông cho một số dự án như: Nhà máy giấy VNT19, Nhà máy thép Hòa Phát giai đoạn 2; ...

3. Một số chỉ tiêu về tài chính:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0.79	1.46
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	1.53	2.71
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0.94	1.51
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	0.96	1.49

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2021 đều giảm so với năm 2020.

4. Công tác quản lý và tình hình nhân sự trong năm 2021:

Năm 2021 tiếp tục là năm Công ty tập trung kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cho nhân sự bằng các chương trình đào tạo chuyên môn, đào tạo kỹ năng, từ lý thuyết đến thực hành. Qua đó năng lực nhân sự đã được củng cố đáng kể.

Công ty đã tuyển dụng bổ sung thêm nguồn nhân sự chất lượng cao, tiếp tục đào tạo để phát triển trong chiến lược kinh doanh mới và là lực lượng nòng cốt kế thừa điều hành quản lý

Song song với việc áp dụng phương pháp quản trị công việc bằng mục tiêu và kết quả then chốt (OKRs), năm 2021 Công ty đã đào tạo và đưa vào áp dụng chương trình trải nghiệm khách hàng với mục tiêu giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm, dịch vụ và có trải nghiệm tốt khi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Din Capital.

Về tình hình nhân sự: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhiều tháng công ty không có việc hoặc ít việc nên số lượng nhân sự nghỉ việc tăng lên. Cuối năm 2021, nhân sự công ty có 176 người, giảm 25 người so với đầu năm.

Công ty luôn xác định con người là trọng tâm để phát triển bền vững, là nền tảng để bứt phá trong chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch



bệnh nhưng ngay từ đầu năm, Công ty đã điều chỉnh quy chế lương thưởng đối với một số bộ phận chủ chốt và tiềm năng. Hơn nữa, trong năm 2021, các chế độ lương, bảo hiểm, phúc lợi của người lao động, đặc biệt là chế độ bảo hiểm sức khỏe cho toàn bộ người lao động được duy trì. Đồng thời, Công ty cũng có chính sách hỗ trợ người lao động trong thời gian nghỉ giãn cách. Vì vậy, tiền lương bình quân năm 2021 của người lao động vẫn đảm bảo 10,4 triệu đồng/người, tăng 1,1 triệu đồng so với năm 2020, tương ứng mức tăng gần 12%.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh, hạn chế tập trung đông người nên các chương trình du lịch, team building hàng năm của Công ty trong năm 2021 bị tạm dừng, Công ty chỉ tổ chức được Giải bóng đá mini nam để rèn luyện sức khỏe, tạo cơ hội giao lưu, gắn kết giữa các bộ phận.

B. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	% tăng giảm so với 2021
1	Tổng doanh thu	Đồng	374.000.000.000	42%
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.900.000.000	1.061%
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	35.000.000.000	1.423%
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	15	

Với định hướng mở rộng ngành nghề kinh doanh, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế sau đại dịch, Ban Tổng giám đốc Công ty kỳ vọng chiến lược kinh doanh năm 2022 sẽ đem lại kết quả khả quan theo kế hoạch.

2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2022:

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022, Ban Tổng Giám đốc công ty đã đề ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2022 như sau:

- Đa dạng ngành nghề kinh doanh: đầu tư kinh doanh bất động sản; sản xuất bê tông thương phẩm; kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng; phân phối bất động sản;...
- Áp dụng triệt để và linh hoạt hệ thống trải nghiệm khách hàng và quản trị mục tiêu bằng kết quả then chốt OKRs, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm, dịch vụ và có trải nghiệm tốt khi sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Din Capital.

a. Về lĩnh vực bê tông thương phẩm- Công ty TNHH MTV bê tông Dufago: Tiếp tục giữ vững 2 thị trường mục tiêu là Đà Nẵng và Tịnh Phong – Quảng Ngãi và mở rộng thêm các thị trường được đánh giá rất tiềm năng:

+ Thị trường Chu Lai - Quảng Nam: Đang rất phát triển với hàng loạt các dự án đang và sẽ được đầu tư trong tương lai gần hứa hẹn sẽ đem lại doanh số cho thị trường:

- Dự án mở rộng Sân bay Chu Lai

- Khu đô thị DV Trường Hải – Chu Lai
- Mở rộng nhà máy sản xuất xe Mazda
- Khu đô thị Vĩnh An Hoà và Tam Hoà, Tam Tiên
- Mở rộng KCN cơ khí ô tô Chu Lai
- Nhà máy xử lý nước thải Chu Lai
- Thị trường TP. Tam kỳ đã có tuyến đường ven biển rút ngắn thời gian di chuyển và không có trạm thu phí nên giá thành có thể cạnh tranh được với các nhà sản xuất cùng ngành
- + Thị trường Dung Quất- Quảng Ngãi: Tập trung chủ yếu cung cấp cho hai dự án lớn
 - Nhà máy bột giấy VNT19: Hiện nay đang cung cấp
 - Nhà Máy Gang Thép Hoà Phát Dung Quất giai đoạn 2 với sản lượng 2,2 triệu m3 bê tông dự kiến triển khai vào cuối tháng 4, đầu tháng 5/2022 và hoàn thành trong 12 tháng. Bê tông Dufago đã được Chủ đầu tư phê duyệt trong 10 nhà cung cấp chính của dự án.
- + Thị trường TP. Tuy Hoà, Phú Yên:
 - Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư và theo sát tiến độ tháo gỡ vướng mắc pháp lý của cụm công nghiệp Nam Bình: Dự kiến có được Chứng nhận đầu tư và triển khai dự án trong quý 4 năm 2022. Dự án ra đời sẽ tham gia cung cấp cho các dự án xây dựng công nghiệp phía Nam tỉnh Phú yên, các dự án xây dựng tại thành phố Tuy Hoà hiện nay đang rất sôi động và duy trì trong nhiều năm tiếp theo và dự án đường cao tốc Bắc Nam, phân đoạn Bình Định đi Nha Trang.

b. Lĩnh vực thương mại dịch vụ- Công ty TNHH MTV Rofadi:

- + Tiếp tục đa dạng sản phẩm phân phối và tiến đến sẽ nhập khẩu các sản phẩm từ nước ngoài về phân phối tại Việt Nam như Máy xây dựng, vật liệu hoàn thiện, thiết bị vệ sinh, bếp, nhà tắm...các thiết bị điện thông minh và năng lượng sạch
- + Đa dạng kênh bán, thúc đẩy tăng trưởng doanh số, hiện nay công ty đã ghi nhận doanh thu bán hàng và bán được nhiều sản phẩm từ các nhà sản xuất như Hafele, Tập đoàn hoá chất xây dựng MC – Bifi và Vật liệu xây dựng...
- + Phát triển thêm lĩnh vực phân phối bất động sản, đặc biệt trong năm 2022 này sẽ chính thức phân phối căn hộ tại dự án mà Din Capital hợp tác đầu tư với số lượng ước tính 100 căn.
- + Đầu tháng 4/2022, Rofadi đã đạt được thỏa thuận phân phối sản phẩm hệ thống điện năng lượng mặt trời và thiết bị điện chiếu sáng năng lượng mặt trời với Công ty DAT.
- + Ngoài ra Rofadi vừa đạt được thỏa thuận hợp tác cùng Tập đoàn hoá chất MC-Bifi, Rofadi sẽ chính thức là nhà phân phối phát triển các đại lý cửa hàng bán lẻ trên phạm vi cả nước đối với các sản phẩm Vữa rót không co ngót, keo dán gạch, sản phẩm sửa chữa bê tông, hệ thống sản phẩm chống thấm, chống cháy...và các sản phẩm thể mạnh của Tập đoàn ứng dụng công nghệ cao được nhập khẩu từ Đức.

c. Lĩnh vực đầu tư- Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư Din capital:

Với việc hợp tác thực hiện dự án bất động sản đầu tay trong năm 2022, Din Capital chưa mang về lợi nhuận ngay mà dự kiến đến 2025 khi dự án hoàn thành sẽ mang về cho Din Capital khoảng 150 tỷ lợi nhuận sau thuế.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021, kế hoạch và định hướng kinh doanh trong năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG TIẾN ĐỨC



Số: 22/2022/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn đầu tư Din Capital

Hội đồng Quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động và công tác quản trị công ty trong năm 2021, định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

I. Đánh giá các hoạt động của công ty trong năm 2021:

Năm 2021 là năm thứ 2 liên tiếp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, nền kinh tế toàn cầu bị suy giảm và Din Capital cũng bị ảnh hưởng nặng nề.

Trước tình hình khó khăn trong lĩnh vực sản xuất bê tông thương phẩm, Công ty đã mở rộng ngành nghề kinh doanh nhưng khởi đầu cũng chưa mang lại kết quả theo kế hoạch.

Lĩnh vực đầu tư vào dự án bất động sản tại Đà Nẵng vẫn chưa thực hiện được trong năm 2021 do tình hình dịch bệnh nên việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án bị kéo dài. Theo đó Hội đồng quản trị cũng chưa thực hiện Phương án phát hành tăng vốn đã được thông qua tại Đại hội cổ đông năm 2021. Dự kiến năm 2022 sẽ tiếp tục thực hiện kế hoạch này.

Lĩnh vực thương mại dịch vụ đã hoạt động từ quý 4 năm 2021 và sẽ mang lại lợi nhuận trong năm 2022.

Về hoạt động đầu tư: Năm 2021 Din Capital đã đầu tư vốn vào Công ty CP Cosmos Housing 11 tỷ đồng, tương ứng 1.100.000 cổ phần, chiếm 2,673% vốn điều lệ Cosmos Housing. Cosmos Housing là chủ đầu tư dự án căn hộ cao cấp Land Mark tại Đà Nẵng. Dự kiến việc đầu tư này sẽ đem về lợi nhuận trong năm 2025.

Tổng kết năm 2021, doanh thu hợp nhất của công ty đạt 263 tỷ đồng, thực hiện được 51% doanh thu kế hoạch, tăng 2,7% so với năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 2,3 tỷ, thực hiện được 8,1% kế hoạch và giảm 41% so với năm 2020.

II. Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 12 buổi họp với tất cả thành viên tham dự đầy đủ và thông qua các nội dung quan trọng như sau:

- Thực hiện giao dịch mua bán giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ Công ty

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Rofadi



- Góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Bê tông Dufago
- Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho Công ty con trực thuộc.
- Bầu lại chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024;
- Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty và chuyển nhượng vốn góp Công ty con
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán
- Mua cổ phần của Công ty cổ phần Cosmos Housing

Ngoài các cuộc họp nêu trên, HĐQT cũng đã triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành.

Trong tháng 3/2022, 2 thành viên HĐQT là Ông Đinh Ngọc Đạm và Bà Nguyễn Thị Kim Liên đã gửi đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT.

HĐQT sẽ trình Đại hội cổ đông 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Ông Đinh Ngọc Đạm và Bà Nguyễn Thị Kim Liên, đồng thời sẽ bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT mới.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021. Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi tình hình dịch bệnh Covid-19, nhưng Ban điều hành nỗ lực hết mình, đưa ra các giải pháp tối ưu để hạn chế sự ảnh hưởng của dịch bệnh, thực hiện 10 chuyển của Din Capital để sống chung với Covid.

Ban điều hành đã tổ chức họp giao ban hàng tháng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đề ra kế hoạch chi tiết cho các phòng ban trong tháng tiếp theo, đồng thời giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Giám đốc đã báo cáo đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho HĐQT để thực hiện công bố thông tin cho Cổ đông và cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật.

IV. Kế hoạch và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

Thực hiện định hướng kinh doanh trong chiến lược 10 năm mà HĐQT đã trình bày trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngoài lĩnh vực bê tông thương phẩm, kinh doanh vật liệu xây dựng và các thiết bị khác thì năm 2022 và các năm đến, Công ty vẫn giữ vững định hướng đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, mỗi năm sẽ tìm kiếm đối tác nước ngoài để hợp tác đầu tư 1 đến 2 dự án bất động sản.

Về lĩnh vực đầu tư bất động sản: Din Capital sẽ đầu tư 180 tỷ vào dự án Căn hộ cao cấp tại Đà Nẵng. Dự kiến đợt 1 đầu tư 90 tỷ được thực hiện vào quý 2/2022, đợt 2 đầu tư 90 tỷ vào quý 1/2023. Việc đầu tư này dự kiến mang lại khoảng 150 tỷ lợi nhuận sau thuế vào năm 2025.

Din capital cũng đã ký kết Biên bản ghi nhớ với một công ty Nhật Bản là Công ty



TNHH Sun Frontier Fudousan để tìm kiếm cơ hội phát triển và cung cấp các chung cư chất lượng cao tại Việt Nam, mang thương hiệu HIYORI.

Ngoài ra, công ty Rofadi (Công ty con) sẽ tham gia phân phối căn hộ mà Din Capital hợp tác đầu tư, dự kiến mang về 10 tỷ đồng lợi nhuận trong riêng năm tài chính 2022.

Năm 2021-2022, BGD cùng bộ phận R&D đang tập trung nghiên cứu sản phẩm, công nghệ, thiết bị, vị trí thuê đất và thị trường tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Dự án rất khả thi và tỷ suất sinh lời hấp dẫn, khoảng > 20% doanh thu. Thời gian dự kiến đầu tư nhà máy 2024-2025 với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 500 tỷ đồng.

Lĩnh vực bê tông thương phẩm vẫn tiếp tục là thế mạnh của Công ty với kinh nghiệm hơn 15 năm hoạt động. Ngoài việc tập trung cho các thị trường chính là Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Công ty vẫn tiếp tục kế hoạch tìm kiếm các dự án công trình xa để lắp dựng trạm trộn di động cung cấp bê tông cho dự án. Kế hoạch năm 2022, lĩnh vực bê tông thương phẩm đạt 300 tỷ doanh thu và đạt 18 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Chiến lược của HĐQT trong lĩnh vực thương mại: ngoài việc đa dạng thêm sản phẩm thì tiến đến nhập khẩu các sản phẩm, thiết bị từ nước ngoài về phân phối tại Việt Nam. Dự kiến năm 2022, doanh thu lĩnh vực thương mại đạt 80 tỷ, mang về 7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất năm 2022: 374 tỷ đồng

Kế hoạch Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ: 35 tỷ đồng

Kế hoạch năm 2022 như trên là một thách thức lớn cho HĐQT và BGD công ty. Tuy nhiên, HĐQT tin tưởng những giải pháp và định hướng của HĐQT sẽ hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Kính thưa các Quý vị cổ đông, trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự tin cậy, ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư và sự nỗ lực của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty trong năm 2021.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ TRƯỜNG KỶ



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN
CAPITAL

Số: 23/2022/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ:

- Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Din Capital (Sau đây gọi tắt là Công ty);
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2021.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về các mặt hoạt động của Công ty như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

1. Nhân sự của Ban kiểm soát năm 2021

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------|
| - Ông Lê Anh Long | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Chu Văn Tuấn | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Thị Minh Phượng | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Ông Trần Cảnh Thành | Thành viên Ban kiểm soát |

2. Báo cáo hoạt động năm 2021

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về các hoạt động của Công ty trong năm 2021.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2021, cụ thể:

- + Kiểm tra Báo cáo tài chính tháng, quý và năm 2021 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.
- + Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.



- + Giám sát việc thực hiện, góp ý sửa đổi bổ sung các quy trình của Công ty (Quy trình nhập xuất kho Nguyên vật liệu, hàng hóa; Quy trình kiểm kê hàng tồn kho;...)
- Xem xét, rà soát và kiểm tra chứng từ kế toán, hạch toán kế toán và các tài liệu khác trong năm 2021.
- Tổ chức họp 5 buổi để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và các công ty trực thuộc.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2021.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, Báo cáo giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc với Đại hội đồng cổ đông thường niên.

II. Báo cáo giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2021, cụ thể Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- Thông qua chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Quyết định phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2021.
- Quyết liệt chỉ đạo công tác thu hồi công nợ đến Ban giám đốc và các phòng ban liên quan.
- Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam nói chung và ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị thường xuyên họp chỉ đạo kịp thời Ban giám đốc xem xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các giải pháp đẩy mạnh sản xuất và bán hàng qua mỗi đợt dịch, tiết kiệm chi phí từ khâu mua vật tư, vật liệu đầu vào đến cải tiến kỹ thuật sản xuất, tổ chức các buổi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng bán hàng cho cán bộ nhân viên... từ đó đã cải thiện được phần nào những khó khăn trong năm vừa qua.

III. Báo cáo giám sát hoạt động của Ban giám đốc

Ban giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo đúng chức năng và thẩm quyền, cụ thể:

- Tổ chức quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

- Thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021.
- Ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2021.
- Ký hợp đồng tín dụng vay vốn ngân hàng đúng theo ủy quyền của Hội đồng quản trị.
- Tổ chức đào tạo cho các bộ phận về phân loại khách hàng để sàng lọc và áp dụng các chính sách bán hàng cụ thể đối với từng đối tượng khách hàng, nâng cao doanh số và hạn chế tối đa các khoản nợ xấu cho Công ty.

Ban Tổng giám đốc cùng các cán bộ quản lý đã nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đem lại kết quả tốt nhất cho Công ty.

IV. Kiểm tra báo cáo tài chính 2021

1. Tình hình tài chính

Báo cáo tài chính năm 2021 được lập đúng theo Thông tư số 200 và 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và các quy định hiện hành khác. Số liệu báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thông qua và được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam.

Một số chỉ tiêu tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020
1	<u>Tài sản</u>	<u>222.303</u>	<u>247.531</u>
-	Tài sản ngắn hạn	139.261	160.648
-	Tài sản dài hạn	83.042	86.883
2	<u>Nguồn vốn</u>	<u>222.303</u>	<u>247.531</u>
-	Nợ phải trả	85.773	109.565
+	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>80.805</i>	<i>99.067</i>
+	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>4.968</i>	<i>10.499</i>
-	Vốn chủ sở hữu	136.530	137.966
+	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>89.100</i>	<i>89.100</i>
+	<i>Quỹ đầu tư phát triển và các vốn khác</i>	<i>8.031</i>	<i>8.031</i>
+	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>39.139</i>	<i>36.757</i>
+	<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>	<i>260</i>	<i>4.078</i>

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% Thực hiện/ Kế hoạch	% Thực hiện so với cùng kỳ năm trước
1	Doanh thu	708.300	263.034	256.053	37,14%	102,73%
2	Lợi nhuận trước thuế	38.000	3.523	3.815	9,27%	92,35%
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	34.200	2.296	3.917	6,71%	58,62%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		258 đ/cp	387 đ/cp		

Kết quả kinh doanh năm 2021 giảm so với kế hoạch nhưng tăng so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân là đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam nói chung và ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty. Tuy lợi nhuận không cao nhưng so với các đơn vị cùng ngành trên địa bàn thì kết quả đạt được là tương đối khả quan.

V. Một số nhận xét và kiến nghị:

- Năm 2022 cùng với chính sách thích ứng linh hoạt hơn với đại dịch COVID-19, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và bê tông thương phẩm nói riêng đang có xu hướng khởi sắc hơn, vì vậy cần đẩy mạnh công tác bán hàng; xây dựng cơ chế bán hàng linh hoạt để đạt được mục tiêu đã đề ra.
- Tiếp tục nghiên cứu thị trường, mở rộng sản xuất ra một số địa bàn mới tiềm năng nhằm đón đầu những gói kích thích kinh tế xây dựng hạ tầng của Chính Phủ và đầu tư nước ngoài.
- Đánh giá, thẩm định năng lực tài chính của khách hàng nhằm đàm phán ký kết hợp đồng bán hàng với những điều kiện thanh toán, bảo lãnh hợp lý tránh trường hợp bán nhưng không thu được tiền đúng hạn.
- Công tác thu hồi công nợ được Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Phòng kinh doanh, kế toán tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ quá hạn, khó đòi. Cần chú trọng đẩy mạnh hơn nữa thu hồi nhóm nợ này.



- Năm 2021 công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh xe máy thiết bị, trạm trộn, được cải thiện rõ rệt. Nhưng với việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị, nhiều phương tiện đã cũ và vận hành rải rác tại các địa bàn khác nhau. Vì vậy, cần chú trọng làm tốt hơn nữa công tác này.
- Tăng cường kiểm tra đánh giá chất lượng nguyên liệu đầu vào (cát, đá, xi măng, phụ gia..) nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định giảm thiểu sản phẩm hỏng, kém chất lượng.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

- Cùng với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý trong việc kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiểm tra, xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thành viên, các trạm bê tông đặc biệt các đơn vị hoạt động ngoài địa bàn Đà Nẵng.
- Kiểm tra, soát xét doanh thu, chi phí, tình hình tài chính hàng quý, năm.
- Xem xét công tác bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh trạm trộn, máy móc thiết bị và công tác vận hành.
- Kiểm tra, đôn đốc công tác thu hồi công nợ khách hàng.
- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh,
- Thẩm tra soát xét báo cáo tài chính bán niên, cả năm được lập bởi Công ty kiểm toán.
- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

Trên đây là những nội dung báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

Xin trân trọng cảm ơn đại hội!

TM. BAN KIỂM SOÁT



LÊ ANH LONG

Số: 24./2022/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH 01

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ Công ty CP tập đoàn đầu tư Din Capital

Căn cứ đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024 của Ông Đinh Ngọc Đạm ngày 14/3/2022 và bà Nguyễn Thị Kim Liên ngày 02/3/2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu ra 5 thành viên HĐQT, gồm:

- Ông Lê Trường Kỳ
- Bà Huỳnh Phước Huyền Vy
- Ông Đặng Tiến Đức
- Ông Đinh Ngọc Đạm
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Đinh Ngọc Đạm và bà Nguyễn Thị Kim Liên, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024 đối với:

1. Ông Đinh Ngọc Đạm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là 02 người, trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập.
- Nhiệm kỳ của thành viên bổ sung Hội đồng quản trị: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2024
- Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT theo Quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Danh sách sẽ được cập nhật và công bố đến trước thời điểm bầu cử tại website Công ty:

www.dufago.com.vn/www.dincapital.com.vn



Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua các nội dung nêu tại Tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ TRƯỜNG KỶ



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**DANH SÁCH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL
NHIỆM KỲ 2020-2024**

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ tại công ty và các tổ chức khác	Cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Ông Morii Takayuki	1964	Xây dựng	- Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Đất Mộng. - Nhà đầu tư kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Đảo Anh Đào - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cosmos Housing	0%	Sơ yếu lý lịch đính kèm
2	Ông Nguyễn Khánh Lâm	1960	Cử nhân Luật	- Công chứng viên Văn phòng Công chứng Sông Hàn	1,41%	

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 04 năm 2022



LÊ TRƯỜNG KỶ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THƯ ĐỀ CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2020-2024**

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư
Din Capital**

Tôi tên: Lê Trường Kỳ là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital, đại diện 1.170.740 cổ phần, chiếm 25.5% trên tổng số cổ phần, đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital cho tôi được đề cử:

Ông: **MORII TAKAYUKI**

Số CMND/HC: TZ1256282 Ngày cấp: 04/12/2017 Nơi cấp: Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 205, Khu chung cư Morii 1, nhà 19, số 1, Khu phố 9, Phường 2, Nakanoshima, Quận Toyohira, TP Sapporo, Hokkaido, Nhật Bản

Trình độ học vấn: Chuyên ngành: Xây dựng

Xét thấy bản thân Ông **MORII TAKAYUKI** có đủ các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp và trong Điều lệ của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital, tôi làm thư này đề cử Ông **MORII TAKAYUKI** làm ứng cử viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024.

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (tự khai)
- Bản sao có công chứng các tài liệu của ứng viên:
 - CMND (hoặc passport).
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
 - Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
 - Hồ sơ khác


Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu vào Hội đồng quản trị các ứng cử viên sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đồng thời xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 04 năm 2022

Người đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **MORII TAKAYUKI**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/10/1964
- Nơi sinh: Khu phố 9, Phường 2, Nakanoshima, Quận Toyohira, TP Sapporo, Hokkaido, Nhật Bản
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú: Số 205, Khu chung cư Morii 1, nhà 19, số 1, Khu phố 9, Phường 2, Nakanoshima, Quận Toyohira, TP Sapporo, Hokkaido, Nhật Bản
- Nơi ở hiện nay: Phòng 2806 – Tầng 28, Chung cư cao cấp Hiyori Garden Tower, Lô 2 - A2, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng
- Số Hộ chiếu: TZ1256282 cấp ngày 04/12/2017 tại Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn:
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty TNHH Đất Mộng	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
2	Công ty TNHH MTV Đào Anh Đào	Nhà đầu tư kiêm Giám đốc
3	Công ty cổ phần Cosmos Housing	Tổng giám đốc

- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 – nay	Công ty Zeus Co.,Ltd tại Nhật Bản	Tổng Giám đốc điều hành
2010 – 2012	Khu tổ hợp giải trí 99 - ENTERTAINMENT COMPLEX 99 tại Khu nghỉ mát 5 sao- Furama Resort Danang	Giám đốc điều hành
2011- nay	Công ty TNHH Đất Mộng	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
2014- nay	Công ty TNHH MTV Đào Anh Đào	Nhà đầu tư kiêm Giám đốc
2015- nay	Chi nhánh Công ty TNHH Khởi Phát	Trưởng chi nhánh kiêm Giám đốc điều hành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty CP Tập đoàn đầu tư
Din Capital: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2022

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)



MORII TAKAYUKI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2020-2024

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư
Din Capital**

Tôi tên: Lê Trường Kỳ là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital, đại diện 1.170.740 cổ phần, chiếm 25.5% trên tổng số cổ phần, đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital cho tôi được đề cử:

Ông: **Nguyễn Khánh Lâm**

Số CCCD: 049060009478 Ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 100B Thanh Hải, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Luật

Xét thấy bản thân Ông **Nguyễn Khánh Lâm** có đủ các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp và trong Điều lệ của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital, tôi làm thư này đề cử Ông **Nguyễn Khánh Lâm** làm ứng cử viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024.

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (tự khai)
- Bản sao có công chứng các tài liệu của ứng viên:
 - CMND/CCCD (hoặc passport).
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
 - Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
 - Hồ sơ khác

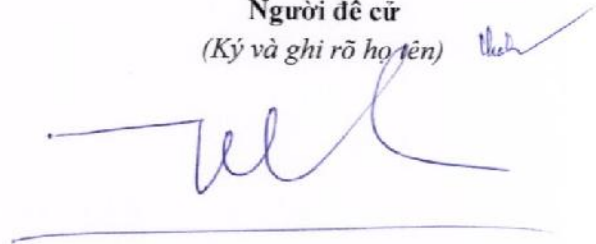
Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu vào Hội đồng quản trị các ứng cử viên sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đồng thời xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 04 năm 2022

Người đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGUYỄN KHÁNH LÂM**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 10/10/1960
4. Nơi sinh: Đại Cường, Đại Lộc, Quảng Nam
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Số 100B Thanh Hải, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
7. Nơi ở hiện nay: Số 100B Thanh Hải, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
8. Số CCCD: 049060009478 Ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội
9. Điện thoại liên hệ: 0903 578 916
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Không
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Văn phòng Công chứng Sông Hàn	Công chứng viên

13. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1978-1995	Công an Quảng Nam- Đà Nẵng	Cán bộ tổ chức
1995-2015	Phòng Công chứng số 2	Công chứng viên
2015- nay	Văn phòng Công chứng Sông Hàn	Công chứng viên

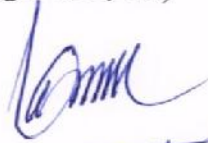
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty CP Tập đoàn đầu tư Din Capital: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân: 125.400 cổ phần chiếm 1,41%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2022

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Khắc Loan

Số: 25/2022/TT- HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH 02

V/v: Hợp tác đầu tư Dự án khu phức hợp trung tâm thương mại - căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng
(Da Nang LandMark)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital;
- Căn cứ chiến lược kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital (PDB) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án hợp tác đầu tư Dự án khu phức hợp trung tâm thương mại - căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (Da Nang LandMark), cụ thể như sau:

Điều 1. Thông qua Phương án hợp tác đầu tư Dự án khu phức hợp trung tâm thương mại - căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (Da Nang LandMark)

Chi tiết Phương án hợp tác đầu tư đính kèm theo tờ trình

Điều 2. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các nội dung liên quan đến việc triển khai Phương án hợp tác đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Đàm phán và quyết định các nội dung điều khoản, ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh với chủ đầu tư. Đảm bảo quyền lợi của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp Luật về đầu tư và hợp tác kinh doanh.
- Quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên. Bao gồm việc huy động vốn để thực hiện hợp tác đầu tư vào Dự án.
- Điều chỉnh các nội dung Phương án hợp tác đầu tư trong trường hợp cần thiết để đảm bảo hiệu quả đầu tư không thay đổi, bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông. Đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRƯỜNG KỶ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL

233 Điện Biên Phủ- Q.Thanh Khê - TP.Đà Nẵng

**PHƯƠNG ÁN HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN KHU PHỨC HỢP
TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI – CĂN HỘ ĐIỂM NHẤN ĐÀ NẴNG
(DANANG LANDMARK)**

Đà Nẵng, tháng 4 - 2022



**PHƯƠNG ÁN HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN KHU PHỨC HỢP
TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI – CĂN HỘ ĐIỂM NHẤN ĐÀ NẴNG
(DANANG LANDMARK)**

(Đính kèm Tờ trình 02 số 25/2022/TTr-HĐQT ngày 26/04/2022)

I. Giới thiệu tổng quan dự án

1. Tên dự án: Khu phức hợp Trung tâm thương mại – căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (DANANG LANDMARK)

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cosmos Housing
Trụ sở chính: 111 đường Hà Bồng, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Việt Nam; được thành lập ngày 12/8/2020 và tồn tại hợp lệ theo luật pháp Việt Nam.
Số đăng ký doanh nghiệp: 0402057172
Đại diện pháp luật: MORII TAKAYUKI – Chức vụ: Tổng Giám đốc - Quốc tịch Nhật Bản
 - Mục tiêu của dự án: Xây dựng công trình hỗn hợp ở, dịch vụ, thương mại đáp ứng nhu cầu của người dân; sử dụng quỹ đất có hiệu quả theo đúng quy hoạch của thành phố; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội; đem lại thu nhập cho người lao động và nguồn thu cho Ngân sách nhà nước.
 - Địa điểm thực hiện dự án: tại 3 lô đất liền kề có thông tin như sau: Lô B1-1-1, Lô B1-1-2, Lô B1-1-3, Khu B1-1, Khu dân cư, khách sạn, căn hộ và thương mại dịch vụ 2/9, phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
 - Quy mô dự án:
 - Diện tích đất sử dụng: 3.765,1 m²
 - Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 3.765,1 m²
 - Công suất thiết kế: 446 căn hộ chung cư, 8 căn hộ ở và kinh doanh (shophouse), 14 cửa hàng, 1 nhà trẻ.
 - Sản phẩm: Nhà ở hỗn hợp đa chức năng
 - Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...);
 - Diện tích xây dựng công trình: 2.257,2 m²
 - Diện tích sàn xây dựng (trừ tầng hầm, tầng lánh nạn, diện tích kỹ thuật): 45.557,7 m²
 - Số tầng: 39 tầng nổi + 2 tầng hầm
 - Chiều cao công trình so với cốt vỉa hè: 159,25 m
 - Mật độ xây dựng: 59,95 %
 - Hệ số sử dụng đất: 12,1 lần
 - Thời gian dự kiến hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư.
 - Tiến độ dự kiến thực hiện dự án: hoàn thành và bàn giao vào quý 4/2025
2. Tổng vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:



- 2.1. Tổng vốn đầu tư: 1.600.000.000.000 (Một ngàn sáu trăm tỷ đồng) đồng (bao gồm cả VAT)
- 2.2. Tổng nguồn vốn cần sử dụng và cơ cấu nguồn vốn thực hiện phương án:

Nguồn vốn	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ %
Vốn tự có (vốn góp của các cổ đông)	411.562	25,72%
Vốn vay từ các tổ chức tín dụng	593.903	37,12%
Vốn huy động khác	594.535	37,16%
Tổng số vốn	1.600.000	100%

3. Hiệu quả của cả dự án trong 50 năm:

TT	Diễn giải	GIÁ TRỊ (triệu đồng)
I	Tổng doanh thu (không gồm VAT)	10.491.239
1	Bán căn hộ	2.497.637
2	Cho thuê căn hộ	6.609.080
3	Cho thuê cửa hàng	1.003.157
4	Tiện ích khác	145.776
5	Bãi đậu xe	235.589
II	Tổng Chi phí	2.473.563
III	Lợi nhuận trước thuế	7.683.882
1	Thuế TNDN	1.536.776
IV	Lợi nhuận sau thuế	6.147.106
V	NPV	779.701
VI	IRR	25,8%
VII	Thời gian hoàn vốn có chiết khấu	4 năm 4 tháng

II. Phương án hợp tác kinh doanh

- Hình thức hợp tác đầu tư dự kiến: Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)
- Giá trị đầu tư dự kiến: 180 tỷ đồng
- Hình thức phân chia lợi nhuận dự kiến: 25% lợi nhuận sau thuế của phần kinh doanh bán căn hộ (không bao gồm phần kinh doanh khai thác dịch vụ)
- Lợi nhuận đầu tư dự kiến: 147 tỷ đồng (lợi nhuận thu được vào năm 2025)
- Thời hạn hợp tác kinh doanh: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian hợp tác kinh doanh nhưng không được vượt quá 05 năm để đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn.
- Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm kí hợp đồng BCC và thực hiện đầu tư vốn, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp Luật về đầu tư và hợp tác kinh doanh.
- Ủy quyền thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định các nội dung liên quan đến việc hợp tác đầu tư vốn vào dự án Da Nang Land Mark, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

 - Chỉ đạo đàm phán và quyết định các nội dung điều khoản, ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh với chủ đầu tư. Đảm bảo quyền lợi của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp Luật



về đầu tư và hợp tác kinh doanh.

- Quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên. Bao gồm việc huy động vốn để thực hiện hợp tác đầu tư vào Dự án.
- Điều chỉnh hình thức đầu tư trong trường hợp cần thiết để đảm bảo hiệu quả đầu tư không thay đổi, bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông. Đồng thời báo cáo ĐHDCĐ trong phiên họp gần nhất.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BTGD, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2022

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

LÊ TRƯỜNG KỶ

DIN CAPITAL

Số: 26/2022/TTr-HDQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH 03

V/v: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital;
- Căn cứ nhu cầu sử dụng vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital (PDB) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Phương án đính kèm Tờ trình này).
2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
 - Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022:
 - + Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty;
 - + Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt phát hành cho dự án; chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 đồng thời báo cáo cho UBCKNN; công khai nội dung thay đổi trên website của Công ty; thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất theo đúng quy định;
 - + Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - + Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép phát hành cổ phiếu tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ sao cho việc xin phép phát hành được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.



- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung trên HNX đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định.
- Thực hiện thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo kiểm toán vốn và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán (nếu có); và
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành..

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

TAM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

LÊ TRƯỜNG KỶ



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL

233 Điện Biên Phủ- Q.Thanh Khê - TP.Đà Nẵng

PHƯƠNG ÁN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022

Đính kèm Tờ trình 03 số 26/2022/TTr-HĐQT ngày 26/04/2022

ĐÀ NẴNG, THÁNG 04/2022



I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu này được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital ngày 26 tháng 04 năm 2022. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- + Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- + Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- + Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- + Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng
- + Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital;
- + Tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty cho các năm tiếp theo.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu nhằm tăng quy mô vốn hoạt động để đẩy mạnh hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh và nâng tầm vị thế của Công ty. Việc tăng vốn điều lệ giúp Công ty nâng cao năng lực tài chính, tăng khả năng cạnh tranh để từ đó mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt tới mục tiêu phát triển của Công ty trong giai đoạn 2022 – 2025.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Thông tin tóm tắt về đợt phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital
- Mã cổ phiếu: PDB
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.909.981 (Tám triệu chín trăm lẻ chín ngàn chín trăm tám mươi một) cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 (Không) cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 8.909.981 (Tám triệu chín trăm lẻ chín ngàn chín trăm tám mươi một) cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá: 89.099.810.000 (Tám mươi chín tỷ không trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười ngàn) đồng
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau đợt chào bán: 17.819.962 (Mười bảy triệu tám trăm mười chín ngàn chín trăm sáu mươi hai) cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau: 178.199.620.000 (Một trăm bảy mươi tám tỷ một trăm chín

khi chào bán: *mười chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn) đồng.*

- **Thời gian dự kiến chào bán:** Dự kiến trong Quý II đến Quý IV năm 2022. Thời điểm cụ thể ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sau khi nhận được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phương án phát hành cổ phiếu

a. Chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu

- **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** *8.909.981 (Tám triệu chín trăm lẻ chín ngàn chín trăm tám mươi một) cổ phiếu*
- **Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:** *89.099.810.000 đ (Tám mươi chín tỷ không trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười ngàn) đồng*
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** Tỷ lệ 01:01: (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phần sẽ nhận được 01 (một) quyền, cứ 01 (một) quyền sẽ được mua thêm 01 (một) cổ phần mới.
- **Giá chào bán:** *10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.*
- **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu của PDB có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
- **Phương thức phân phối:** Theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu.
- **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:** Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền chuyển nhượng quyền mua và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Thời hạn chuyển nhượng quyền mua sẽ được quyết định bởi Hội đồng quản trị.
- **Điều kiện chuyển nhượng:**
 - Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
 - Số cổ phiếu lẻ do làm tròn đến hàng đơn vị (nếu có) khi phân phối tiếp không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua khi HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị



hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Phương thức thanh toán:**
- **Đối với cổ đông đã lưu ký:**
 - ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
 - ✓ Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
 - **Đối với cổ đông chưa lưu ký:**
 - ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong toả.
- **Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có), số lượng cổ phiếu do cổ đông từ chối mua:**
- Số cổ phiếu phát hành thêm bán cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có). Đối với cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu cổ đông từ chối mua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét phân phối cho các đối tượng khác phù hợp với quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu nhằm đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.
- ĐHĐCĐ chấp thuận cho đối tượng mua lại cổ phiếu phân phối tiếp (do HĐQT lựa chọn) sẽ không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật chứng khoán nếu việc mua cổ phiếu dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PDB của đối tượng đó đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư vẫn chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. HĐQT Công ty thực hiện đăng ký số vốn mới theo số vốn thực tế thu được sau các lần phân phối.
- **Đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:** Giao cho HĐQT có phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty phù hợp với quy định pháp luật.
- b. **Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến:**

- Với nội lực và tiềm năng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới, Công ty xác định tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện đầu tư dự án.
- Trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
 - + Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua việc sử dụng các nguồn, quỹ hợp lệ hoặc các nguồn vốn huy động khác để thực hiện dự án.
 - + Trong trường hợp đợt phát hành bắt buộc bị hủy bỏ theo quy định của pháp luật thì Công ty sẽ thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ. HĐQT chịu trách nhiệm xây dựng quy trình hủy bỏ (nếu có) và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư phù hợp với quy định của Pháp luật.

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2022 là 89.099.810.000 đồng sẽ được sử dụng để tài trợ vốn đầu tư cho Dự án Khu phức hợp Trung tâm thương mại – căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (DANANG LANDMARK) do Công ty CP Cosmos Housing làm chủ đầu tư thông qua hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa PDB và Công ty CP Cosmos Housing.

IV. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi hoàn thành đợt phát hành.

V. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Căn cứ mức vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi các nội dung liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

VI. UỶ QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022:
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.
 - Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt phát hành cho dự án; chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình



thực tế, lợi ích của Công ty và phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 đồng thời báo cáo cho UBCKNN; công khai nội dung thay đổi trên website của Công ty; thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho DHDCĐ tại cuộc họp gần nhất theo đúng quy định;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép phát hành cổ phiếu tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ sao cho việc xin phép phát hành được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
2. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung trên HNX đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định.
 3. Thực hiện thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
 4. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo kiểm toán vốn và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán (nếu có); và
 6. Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BTGD, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**TẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ TRƯỜNG KỶ



Số: 27/2022/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH 04

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital**

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

- 1. Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.**
- 2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**
- 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**
- 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (gồm BCTC riêng 2021 và BCTC hợp nhất 2021).

- 5. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 và soát xét BCTC bán niên năm 2022.**

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 đạt hiệu quả cao nhất, Hội đồng quản trị sau khi thống nhất với Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2022 và soát xét BCTC bán niên năm 2022 của Công ty.

- 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022.**

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên trong năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, lợi nhuận đạt 2,3 tỷ, chỉ thực hiện được 8,14% lợi nhuận kế hoạch. Đồng thời, để chuẩn bị vốn đầu tư vào mảng bất động sản, Hội



đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

❖ **Phân phối lợi nhuận năm 2021**

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Số tiền
1	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31.12.2020	36.843.050.223
2	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ năm 2021	2.295.785.997
3	Phân phối lợi nhuận năm 2021	0
	<i>Trích Quỹ khen thưởng (8%)</i>	183.662.880
	<i>Trích Quỹ phúc lợi (4%)</i>	91.831.440
	<i>Chia cổ tức</i>	0
4	Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối	38.863.341.900

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

TT	Nội dung	Số tiền
	Phân phối lợi nhuận năm 2022	
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>8%LNST</i>
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>4%LNST</i>
-	<i>Chia cổ tức năm 2022</i>	<i>15%/VCSH</i>

7. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022.

❖ **Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	3	12	3.000.000	108.000.000
Tổng cộng		9			576.000.000

❖ **Thù lao cho HĐQT và BKS dự kiến năm 2022:**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao dự kiến (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao dự kiến năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	12.000.000	144.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	10.000.000	480.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	3	12	3.000.000	108.000.000
Tổng cộng		9			792.000.000



8. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
10. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến
11. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty:

(Bảng tổng hợp sửa đổi Điều lệ đính kèm)

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua các nội dung nêu tại Tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text "CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL" is written around the top, and "DIN CAPITAL" is written in the center. Below the company name, the tax identification number "MST: 0401333017" is visible. A blue ink signature is written across the stamp.

LÊ TRƯỜNG KỶ



Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .Q. ngày 26 tháng 4 năm 2022

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân tập đoàn đầu tư Din Capital

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân tập đoàn đầu tư Din Capital bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại [Điều lệ công ty].

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường

hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi

đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại

cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định

tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu

quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị].

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



LÊ TRƯỜNG KỶ



Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 26 tháng 04 năm 2022

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.



2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ (03) đến (05) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên của Ban Kiểm soát trong mỗi nhiệm kỳ.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.
4. Không phải là người quản lý Công ty.
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 5 của quy chế này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình và có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn

- đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
 10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
 11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
 13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
 14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
 18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
 19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.
 20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.
 21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ ANH LONG



Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Din Capital;

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Din Capital được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2022 bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG



Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Din Capital (sau đây viết tắt là “Công ty”).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “**Đại biểu**” là Cổ đông, người được ủy quyền hợp lệ của cổ đông.
2. “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức các Đại biểu có thể lựa chọn tham gia thông qua mạng Internet hoặc thông qua các phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các quyền biểu quyết, quyền bầu cử của mình. Sau đây viết tắt là “DHĐCD”.
3. “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc Đại biểu kết nối Internet và thực hiện biểu quyết, bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ứng dụng họp trực tuyến do công ty quy định và thông báo.

4. “**Hệ thống bỏ phiếu điện tử**” là hệ thống cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử.

5. “**Trường hợp bất khả kháng**” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

6. “**Thời gian mở cửa hệ thống**” là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban tổ chức Đại hội.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện, cách thức Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham gia:

Đại biểu có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thông báo thực hiện quyền của công ty và đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối Internet...).

3. Cách thức thực hiện:

Mỗi Đại biểu dự họp ĐHĐCĐ của công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Đại biểu khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có Đại biểu mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử dưới tên đăng nhập và mật khẩu của cổ đông sẽ được mặc nhiên ghi nhận là ý chí biểu quyết của cổ đông. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho Đại biểu được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do Đại biểu làm mất hoặc lộ thông tin đăng nhập.

Đại biểu có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho Công ty. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho Đại biểu, Công ty có thể yêu cầu Đại biểu cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CNND/ CCCD/ Hộ chiếu, số điện thoại di động, địa chỉ email, địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; và số ĐKKD, số điện thoại liên hệ, địa chỉ email, địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức. Công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để Đại biểu tham dự và biểu quyết thông qua địa chỉ email hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của Đại biểu

Điều 4. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các thông tin cần thiết khác (nếu có) nhằm tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp hoặc theo hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định phù hợp theo tình hình thực tế. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các thông tin cần thiết khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của công ty (hoặc theo thông tin cổ đông đã cung cấp cho công ty).

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các thông tin cần thiết khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được thông tin đăng nhập bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 5. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ (check-in)

Đại biểu được hệ thống điện tử ghi nhận là tham dự ĐHĐCĐ khi Đại biểu đó thực hiện truy cập và đăng ký tham dự ĐHĐCĐ thành công vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 4 Quy chế này tính từ Thời gian mở cửa hệ thống.

Sau khi cuộc họp đã khai mạc, đại biểu vẫn được đăng ký tham dự trực tuyến và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông tham dự và hiệu lực các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Quy định về ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ

1. Việc ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty. Văn bản ủy quyền phải có đầy đủ thông tin theo quy định của Điều lệ công ty và phải được gửi đến công ty trước ngày tham dự ĐHĐCĐ để người tham dự có thể thực hiện thủ tục đăng ký tham dự.

2. Hủy bỏ ủy đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu điện tử

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

a) Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại ĐHĐCĐ đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

b) Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

a) Mỗi Đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát. Đại biểu có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên.

b) Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

a) Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ và bỏ phiếu điện tử được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc biểu quyết của từng nội dung hoặc ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu.

b) Đại biểu đã truy cập và đăng ký tham dự ĐHĐCĐ nhưng không thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc đăng xuất ra Hệ thống bỏ phiếu điện tử trước thời điểm bỏ phiếu hoặc bị mất kết nối do lỗi đường truyền, mạng internet thì Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ ghi nhận việc tham dự họp của Đại biểu và những nội dung chưa được Đại biểu biểu quyết, bầu cử sẽ được coi như không tham gia biểu quyết, bầu cử.

c) Trường hợp Đại biểu đã đăng xuất khỏi Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc bị mất kết nối sau đó Đại biểu đăng nhập, kết nối lại được trước thời điểm kết thúc bỏ phiếu thì Đại biểu có thể tiếp tục bỏ phiếu các nội dung còn lại chưa biểu quyết, bầu cử.

d) Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử

1. Đại biểu có thể truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu từ thời điểm khai mạc ĐHĐCĐ đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết của từng nội dung hoặc tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, Hệ thống bỏ phiếu điện tử không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

2. Để đảm bảo tính liên tục và tập trung thời gian cho phần diễn biến của đại hội, Đại biểu khi đăng nhập Hệ thống và check-in có thể tiến hành biểu quyết về chương trình và nội dung họp. Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên Hệ

thống bỏ phiếu điện tử sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu

1. Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết, số phiếu biểu quyết được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo nguyên tắc tính tổng số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không ý kiến đối với từng nội dung trình ĐHĐCĐ.

2. Khi Đại biểu thực hiện bầu cử, số phiếu bầu được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo nguyên tắc tính tổng số phiếu bầu cho từng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 9 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố theo Chương trình trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 11. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản ĐHĐCĐ là địa điểm Chủ tọa cuộc họp có mặt để điều hành ĐHĐCĐ. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ do Ban Thư ký ĐHĐCĐ lập và được đọc, biểu quyết thông qua trước khi bế mạc ĐHĐCĐ.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

3. Đại biểu phải thông báo ngay cho công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các thông tin cần thiết khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

Điều 13. Thảo luận tại ĐHĐCĐ

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình ĐHĐCĐ. Đại biểu có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về Công ty thông qua kênh trực tuyến mà Công ty lựa chọn để tổ chức hội nghị hoặc hình thức khác được Công ty hướng dẫn trong Thông báo mời họp. Ban thư ký có trách nhiệm lưu lại tên Đại biểu và nội dung câu hỏi.

2. Chủ tọa ĐHĐCĐ điều hành việc thảo luận tại ĐHĐCĐ.

Điều 14. Các trường hợp bất khả kháng

1. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức ĐHĐCĐ và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những trường hợp bất khả kháng tại địa điểm Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số Đại biểu tham dự) như: Thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ, yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trong trường hợp này, việc tổ chức ĐHĐCĐ do Chủ tọa quyết định và sẽ được thông báo cho cổ đông bằng hình thức thích hợp.

**CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

Điều 15. Điều khoản khác

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 3 Chương, 16 Điều và có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đại biểu, các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ TRƯỜNG KỶ

DIN CAPITAL

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL

(Đính kèm theo Tờ trình số 04/2022/TT-HĐQT ngày 26/4/2022 của Hội đồng quản trị)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2022 thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty như sau:

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
1	Điều 1 Khoản 1.b	1.b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020
2	Điều 1 Khoản 1.d	1.d. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 điều 4 Luật chứng khoán;
3	Điều 2 Khoản 3	Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 233 Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. - Điện thoại: 0236.3737973. Fax: 0236.3737972 - Website: http://dufago.com.vn - Email: info@dufago.com.vn	Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 233 Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. - Điện thoại: 0236.3737973 - Website: http://dincapital.com Email: info@dufago.com.vn / info@dincapital.com
4	Điều 2 Khoản 4	Tên Chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần Pacific Dinco tại Quảng Ngãi	- Tên Chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital tại Quảng Ngãi
5	Điều 2 Khoản 5.b	b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo điểm a, khoản 5, điều 2 của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật	b. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật doanh nghiệp
6	Điều 4	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của công ty	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty: Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội



STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		<p>đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và điều lệ công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	<p>dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p> <p>Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>
7	Điều 5 Khoản 5	<p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá</p>	<p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p> <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p>
8	Điều 6 Khoản 3	<p>3. Trong thời hạn hợp lý theo quy định tính từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc tính từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu</p>	<p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu</p>
9	Điều 11 Khoản 2.i	<p>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật</p>	<p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
			<p>đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
10	Điều 11 Khoản 3	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		<p>số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này</p>	<p>kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>
11		Chưa có	<p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>
12	Điều 12 Khoản 8	Chưa có	<p>8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác</p>
13	Điều 13 khoản 4	<p>4.b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>4.b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		<p>4.c.Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 có quyền yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>4.c.Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp</p>
14	Điều 14 Khoản 2.e	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau</p> <p>e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị</p> <p>p. chưa có</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau</p> <p>e. Tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</p> <p>p. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</p>
15	Điều 15 Khoản 1,2	<p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền</p>	<p>Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		<p>dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)</p>
16	Điều 17 Khoản 2.a	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng</p>
17	Điều 17 Khoản 3	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		<p>hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c) Phiếu biểu quyết; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp
18	Điều 17 Khoản 5.b	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</p>	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
19	Điều 20 khoản 11	11. Trong Điều lệ này mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội	11. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
20	Điều 21 khoản 2	1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.
21	Điều 22 Khoản 1	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào biên bản của Công ty. Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào biên bản của Công ty. Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
22	Điều 24 khoản 1	<p>1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc</p> <p>Thành viên HĐQT phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
23	Điều 24 khoản 2	2.Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên	2.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
24	Điều 24 khoản 8	8.Kể từ ngày 01/08/2019, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 5 Công ty khác	8. thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 5 Công ty khác
25	Điều 25 Khoản 3.g.	3.g.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;	3.g.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp
26	Điều 25 Khoản 4.c	4.Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c.Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh	4.Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c.Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty	bỏ các hợp đồng của Công ty
27	Điều 26 Khoản 1	1.Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Kể từ ngày 01/08/2019, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty	1.Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc)
28	Điều 26 Khoản 5	Chưa có	5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị
29	Điều 29	Điều 29. Cán bộ quản lý 1. Chưa có 2.Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra	Điều 29. Người điều hành doanh nghiệp 1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng. 2. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức
30	Điều 32 khoản 2	2.Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của	2.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty
31	Điều 32 khoản 4	<p>4.Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác;</p> <p>c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.</p> <p>Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên</p>	<p>4.Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó</p>
32	Điều 33 khoản 1	1.Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	1.Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
33	Điều 35 Khoản 1	1.Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng	<p>1.Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác	của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty
34	Chương XI Điều 37	CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Chương XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY Điều 37 Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ
35	Điều 45 Khoản 2	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	2. Bỏ
36	Điều 45 Khoản 3	3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty	2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty
37	Điều 46 Khoản 1	1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp	1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử
38	Điều 46 Khoản 2	2. Chưa có	2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)
39	Điều 47 Khoản 2	2. Khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp hoặc bổ nhiệm thanh lý viên thay thế Hội đồng quản trị cùng kiểm toán viên làm nhiệm vụ thanh lý Công ty theo thời gian quy định và thể lệ tài chính hiện hành	2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định
40	Điều 47 Khoản 3	3. Chưa có	3. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
			tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp
41	Điều 48 Khoản 1	1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty	1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
42	Điều 48 khoản 3.b	1. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên	1. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết
43	Điều 51	Điều 51. Ngày hiệu lực Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2021 theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	Điều 51. Ngày hiệu lực Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2022 theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRƯỜNG KỶ